

Số: 220 /KH-UBND

Khoái Châu, ngày 12 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Khoái Châu

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số (sau đây viết tắt là Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP); Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 08/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 381/KH-UBND của UBND tỉnh).

Để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển công dân số trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã Khoái Châu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 381/KH-UBND của UBND tỉnh; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện từ xã đến thôn.

- Phát triển công dân số trên cơ sở khai thác hiệu quả dữ liệu số, định danh và xác thực điện tử, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận, sử dụng thuận tiện các dịch vụ công, dịch vụ thiết yếu và các chính sách ưu đãi khi tham gia môi trường số.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị thuộc xã trong xây dựng chính quyền số, phát triển xã hội số; lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể và động lực của quá trình chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 381/KH-UBND của UBND tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, ban, đơn vị và người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Các nhiệm vụ được triển khai phải gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 của Chính phủ và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; lấy hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện.

- Bảo đảm tính khả thi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế; phát huy vai trò chủ động của các phòng, ban, đơn vị; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, trường học, Tổ công nghệ số cộng đồng và toàn thể Nhân dân trong phát triển công dân số.

- Quá trình triển khai phải thường xuyên được kiểm tra, giám sát, đánh giá; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhân rộng các mô hình hiệu quả, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

II. NỘI DUNG

1. Hoàn thiện thể chế, rà soát chính sách và thủ tục hành chính

- Rà soát toàn bộ các văn bản, quy trình, thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý, tiếp nhận, giải quyết của UBND xã.

- Xác định các TTHC có quy định miễn, giảm phí, lệ phí cho công dân số theo Phụ lục II và Phụ lục III của Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP (chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này).

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình thuộc thẩm quyền của xã để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và khả thi; những nội dung vượt thẩm quyền tổng hợp, kiến nghị UBND tỉnh, các sở, ngành xem xét.

+ **Kết quả:** Rà soát và tham mưu xử lý 100% các văn bản, quy trình, TTHC thuộc thẩm quyền; hoàn thành việc công khai danh mục TTHC áp dụng ưu đãi tại xã.

+ **Thời gian:** Hoàn thành trước ngày 30/10/2026; các nội dung phát sinh xử lý thường xuyên.

2. Phát triển công dân số gắn với định danh và xác thực điện tử

- Tổ chức cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân từ đủ 06 tuổi trở lên đủ điều kiện trên địa bàn xã; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ tối thiểu 50% công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản (Giấy khai sinh; thông tin ngân hàng/thanh toán; thông tin an sinh xã hội; sổ thuê bao di động; Sổ sức khỏe điện tử) lên ứng dụng VNeID.

- Bảo đảm 100% bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã khai thác thông tin trên VNeID để giải quyết TTHC theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP; không yêu cầu công dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trên VNeID.

+ **Kết quả:** 100% công dân từ đủ 06 tuổi trở lên đủ điều kiện được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tối thiểu 50% công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 xác nhận, tích hợp giấy tờ lên VNeID.

+ **Thời gian:** Tập trung cao điểm từ tháng 10/2026 và duy trì xuyên suốt giai đoạn có hiệu lực của Nghị quyết (từ ngày 15/8/2026 đến hết ngày 28/02/2027).

3. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và hệ sinh thái công dân số

- Phối hợp triển khai các giải pháp kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu tự động giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với hệ thống định danh và xác thực điện tử (Bộ Công an) tại Bộ phận Một cửa của xã.

- Sử dụng tiện ích chứng thực chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID trong dịch vụ công trực tuyến (điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị quyết); rà soát, bảo đảm trang thiết bị, đường truyền, thiết bị đọc thẻ căn cước/mã QR phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Tiếp nhận, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số, dịch vụ số mới

được tích hợp trên ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực ưu tiên.

+ **Kết quả:** 100% trang thiết bị, điều kiện kỹ thuật tại xã đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu; 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được sử dụng chữ ký số và nền tảng định danh.

+ **Thời gian:** Hoàn thành trước ngày 30/10/2026 và duy trì thường xuyên.

4. Tái cấu trúc quy trình và cung cấp dịch vụ công trực tuyến áp dụng chính sách ưu đãi

- Phối hợp tái cấu trúc quy trình nội bộ và quy trình điện tử cho từng TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng tự động áp dụng mức miễn, giảm phí, lệ phí (điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết); phối hợp cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để thực hiện việc thu phí, lệ phí theo đúng mức ưu đãi (điểm e khoản 1 Điều 6 Nghị quyết).

- Niêm yết, công khai danh mục TTHC áp dụng ưu đãi theo quyết định công bố của cấp có thẩm quyền tại Bộ phận Một cửa, trên Trang thông tin điện tử của xã và các kênh thông tin khác.

+ **Kết quả:** 100% TTHC áp dụng ưu đãi thuộc thẩm quyền của xã được tái cấu trúc quy trình và công khai danh mục.

+ **Thời gian:** Hoàn thành trước ngày 30/10/2026.

5. Nâng cao kỹ năng số và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% (14/14) thôn; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho thành viên các Tổ và lực lượng tình nguyện viên.

- Hỗ trợ trực tiếp người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế (người cao tuổi, người khuyết tật, người có công...) tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp giấy tờ lên VNeID.

+ **Kết quả:** 100% thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn; tổ chức hướng dẫn người dân tích hợp, xác nhận giấy tờ trên VNeID.

+ **Thời gian:** Duy trì thường xuyên.

6. Tuyên truyền, phổ biến chính sách ưu đãi, hướng dẫn cách thức thực hiện và khuyến khích doanh nghiệp tham gia chương trình ưu đãi công dân số

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn đơn giản, trực quan, dễ hiểu về các quyền lợi, chính sách ưu đãi và cách thức thực hiện TTHC theo quy định của Nghị quyết; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền (Trang thông tin điện tử của xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, nhóm Zalo thôn, tờ rơi, pa-nô, họp thôn, sinh hoạt đoàn thể...) phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Vận động, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, cơ sở cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn triển khai các chương trình ưu đãi, giảm giá cho công dân đáp ứng điều kiện theo quy định (khoản 3 Điều 6 Nghị quyết); tổng hợp, đề nghị công khai danh mục các chương trình ưu đãi trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của xã.

+ **Kết quả:** UBND xã và mỗi phòng, ban, đơn vị có liên quan xây dựng ít

nhất 01 sản phẩm tuyên truyền; 100% thôn được tuyên truyền, phổ biến.

+ **Thời gian:** Sản phẩm tuyên truyền hoàn thành trước ngày 30/10/2026; tập trung tuyên truyền trong tháng 10/2026 và duy trì thường xuyên đến hết ngày 28/02/2027.

7. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do xã quản lý, sử dụng; xây dựng phương án ứng cứu sự cố, bảo đảm vận hành liên tục, thông suốt, đáp ứng yêu cầu xử lý khối lượng giao dịch lớn.

- Hướng dẫn, giám sát các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tuân thủ nghiêm quy định pháp luật về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân (điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết); quán triệt cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng bảo mật thông tin cá nhân của người dân khi hỗ trợ.

+ **Kết quả:** Không để xảy ra sự cố mất an ninh, an toàn thông tin nghiêm trọng trong quá trình triển khai.

+ **Thời gian:** Hoàn thành kiểm tra, đánh giá trước ngày 25/10/2026 và thực hiện thường xuyên.

8. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, các thôn trong quá trình triển khai. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, tập trung đánh giá kết quả, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp.

- Sơ kết, tổng kết, đánh giá, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu; chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chưa hiệu quả.

+ **Thời gian:** Theo các mốc báo cáo quy định tại Mục V Kế hoạch này và yêu cầu của cấp trên.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an xã

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã chỉ đạo việc triển khai Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn xã; phối hợp các phòng, ban, ngành của xã thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống định danh và xác thực điện tử với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để làm căn cứ áp dụng chính sách ưu đãi.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình đối với các TTHC thuộc lĩnh vực Công an quản lý tại xã (đăng ký thường trú, tạm trú, tách hộ; cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước...) và hướng dẫn công dân thực hiện các thủ tục thuộc thẩm quyền Công an cấp trên (hộ chiếu, Phiếu lý lịch tư pháp, giấy phép lái xe, đăng ký xe, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy...) để được hưởng mức miễn, giảm phí, lệ phí theo Phụ lục II, III của Nghị quyết.

- Chủ trì tổ chức cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2; hướng dẫn, hỗ trợ công dân tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo Phụ lục I lên ứng dụng VNeID, ưu tiên nhóm công dân thường xuyên thực hiện TTHC.

- Hướng dẫn Trung tâm Phục vụ hành chính công và các phòng chuyên môn khai thác thông tin cá nhân trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Chủ trì kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do xã quản lý; hướng dẫn, giám sát các cơ quan, doanh nghiệp tuân thủ quy định về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm vận hành liên tục, thông suốt hệ thống.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch của các phòng, ban, đơn vị, các thôn; tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh); kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

- Chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn tái cấu trúc quy trình nội bộ và quy trình điện tử đối với các TTHC áp dụng ưu đãi để tự động thực hiện việc miễn, giảm phí, lệ phí cho công dân số; phối hợp cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để bảo đảm thu phí, lệ phí theo đúng mức ưu đãi.

- Tổng hợp danh mục TTHC áp dụng chính sách ưu đãi; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp niêm yết, công khai tại trên Trang thông tin điện tử của xã theo quyết định công bố của cấp có thẩm quyền; chỉ đạo Bộ phận Một cửa khai thác thông tin trên VNeID khi tiếp nhận, giải quyết TTHC; tổng hợp số liệu hồ sơ tiếp nhận, giải quyết theo các phụ lục của Nghị quyết.

- Chủ trì rà soát, tái cấu trúc quy trình các TTHC hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn, cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân...) theo hướng dẫn của Sở Tư pháp; phối hợp với Công an xã hướng dẫn, hỗ trợ người dân tích hợp Giấy khai sinh, Giấy đăng ký kết hôn lên VNeID.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì rà soát văn bản của xã có liên quan đến phát triển công dân số, tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh đối với các quy định không còn phù hợp, chưa thống nhất, gây khó khăn trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách ưu đãi công dân số; xây dựng tài liệu, sản phẩm truyền thông; phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, Trạm Y tế xã, các trường học, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền đến từng nhóm đối tượng.

- Chủ trì kiện toàn, củng cố Tổ công nghệ số cộng đồng tại 12/12 thôn; tổ chức tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ và tình nguyện viên; bố trí lực lượng hỗ trợ trực tiếp nhóm yếu thế (người cao tuổi, người khuyết tật, người có công...).

- Chủ trì, phối hợp Công an xã, Bảo hiểm xã hội, ngân hàng rà soát quy trình kết nối, chia sẻ thông tin tài khoản an sinh xã hội của người dân với VNeID; tham mưu phương án chi trả an sinh xã hội, chính sách người có công qua tài khoản thanh toán liên kết với VNeID.

- Phối hợp Trạm Y tế xã hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; phối hợp các trường học hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục cấp bản sao, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ để được miễn phí theo Nghị quyết.

- Phối hợp Công an xã tổng hợp báo cáo; tham mưu UBND xã khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì rà soát, hướng dẫn quy trình đối với các thủ tục cấp lại, đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tiếp nhận tại xã; phối hợp cơ quan Thuế, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xây dựng quy trình liên thông, chia sẻ dữ liệu để công dân số được giảm 50% phí thẩm định hồ sơ và giảm lệ phí trước bạ (nhà, đất giảm 10%; ô tô giảm 50%; xe máy giảm 100%) khi khai và nộp bằng phương thức điện tử.

- Chủ trì phối hợp các doanh nghiệp viễn thông rà soát, bảo đảm hạ tầng số, đường truyền, trang thiết bị; hướng dẫn xác thực, tích hợp số thuê bao di động với VNeID; phối hợp các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng hướng dẫn người dân liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử với VNeID.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các khoản phí, lệ phí được miễn, giảm; tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch và cơ chế hỗ trợ cho các lực lượng tham gia hướng dẫn người dân theo phân cấp ngân sách.

- Chủ trì vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh trên địa bàn xây dựng, triển khai chương trình ưu đãi, giảm giá cho công dân số; tổng hợp, đề nghị công khai danh mục chương trình ưu đãi.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của xã; duy trì thường xuyên các chuyên mục, tin, bài về lợi ích của công dân số, cách thức tích hợp giấy tờ lên VNeID.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải, cập nhật danh mục TTHC áp dụng ưu đãi và danh mục chương trình ưu đãi của doanh nghiệp.

7. Trạm Y tế xã

Phối hợp Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội chuẩn hóa dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử lên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Sở Y tế, bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ; hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử khi đến khám, chữa bệnh và tiêm chủng.

8. Các trường học trên địa bàn xã

Phối hợp Công an xã tổ chức cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho học sinh từ đủ 06 tuổi trở lên đủ điều kiện; tuyên truyền, hướng dẫn giáo viên, phụ huynh học sinh kích hoạt tài khoản, tích hợp thông tin, giấy tờ lên VNeID; phối hợp triển khai tích hợp thông tin văn bằng, chứng chỉ lên VNeID theo hướng dẫn của ngành Giáo dục.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào phát triển công dân số; huy động đoàn viên

thanh niên, hội viên tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tại các thôn; tham gia giám sát, phản biện xã hội.

10. Các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp giấy tờ lên VNeID; lồng ghép phổ biến chính sách tại các cuộc họp thôn, nhóm Zalo thôn.

- Rà soát, lập danh sách công dân chưa có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 hoặc chưa tích hợp giấy tờ; hỗ trợ trực tiếp tại nhà đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người không có điều kiện đến điểm tiếp nhận; tiếp nhận, phản ánh ý kiến của người dân về UBND xã.

11. Đề nghị cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội, các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn

Phối hợp với UBND xã kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp dịch vụ theo đúng quy định pháp luật; hỗ trợ người dân liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, số thuê bao di động, thông tin an sinh xã hội, mã số thuế cá nhân với VNeID; chủ động xây dựng, triển khai các chương trình ưu đãi, giảm giá dịch vụ cho công dân số; bảo đảm tuân thủ pháp luật về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách xã theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, Đề án 06 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này và các nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục kèm theo, các phòng, ban, đơn vị, trường học, các thôn khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện; phân công rõ đầu mối chủ trì, cán bộ phụ trách; bảo đảm chất lượng, tiến độ và chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Chế độ thông tin, báo cáo: Các phòng, ban, đơn vị, các thôn báo cáo kết quả triển khai thực hiện, trong đó tập trung đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện, kết quả cụ thể đối với từng thủ tục (số lượng hồ sơ tiếp nhận theo các phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP), phản hồi của người dân, khó khăn, vướng mắc có liên quan, gửi về UBND xã (qua Công an xã) theo các mốc thời gian sau:

- Báo cáo định kỳ hằng tháng: gửi trước ngày 03 hằng tháng để Công an xã tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) trước ngày 05 hằng tháng (theo đề cương của UBND tỉnh).

- Báo cáo giai đoạn 2: số liệu tính đến ngày 15/12/2026, gửi trước ngày 17/12/2026.

- Báo cáo toàn đợt: số liệu tính đến hết ngày 25/02/2027, gửi trước ngày 26/02/2027.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên hoặc của UBND xã.

3. Giao Công an xã chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và hướng dẫn của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Khoái Châu. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, đơn vị, các thôn kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (qua Công an tỉnh); | (để b/c)
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã, Trạm Y tế xã;
- Các trường MN, TH, THCS;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHOÁI CHÂU
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 14/10/2026 15:57:08

Lê Trọng Tuấn